

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 14 - 8- 2023
V/v Ly hôn và nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Cường

2. Ông Nguyễn Văn Cúc

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thắng - Thư ký TAND huyện Yên Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai, vụ án thụ lý số 17/2023/TLST - HNGĐ ngày 01/02/2023 về việc Ly hôn và nuôi con chung. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 14/7/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 2, Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Long Hậu, xã Long Khánh A, huyện H, tỉnh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/01/2023 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quốc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu 06 tháng. Đăng ký kết hôn ngày 13/11/2012 tại UBND Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T chơi bời, không chịu tu chí làm ăn, vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn tới mâu thuẫn ngày một trầm trọng. Sau khi mâu thuẫn xảy ra đã được gia đình phân tích khuyên giải nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân và thôi quan hệ sinh lý từ cuối năm

2017 đến nay. Từ khi sống ly thân hai bên không quan tâm gì đến nhau. Chị xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Quốc B, sinh ngày 29/11/2015. Hiện nay cháu đang ở với chị, cháu khỏe mạnh bình thường. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24/7/2023, anh Nguyễn Quốc T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H kết hôn do hai bên tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, thời gian sau do anh làm ăn thua lỗ, vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung dẫn tới tình cảm vợ chồng ngày một không còn. Vợ chồng anh sống ly thân từ năm 2018 cho tới nay không ai quan tâm gì tới nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Quốc B, sinh ngày 29/11/2015. Hiện nay cháu đang ở với chị H. Khi ly hôn anh có nguyện vọng giao cháu Bảo cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị H, anh T xin vắng mặt và đã gửi đơn xin xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình (sau đây viết tắt là BLTTDS). Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS. Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Đề nghị HĐXX giải quyết: Về Hôn nhân: Chấp nhận chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn anh Nguyễn Quốc T. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quốc B sinh ngày 29/11/2015 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.*

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị khắc phục vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

{ 1} Về tố tụng:

1.1. Xác định thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ đơn lựa chọn Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân huyện Yên Định thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn giữa chị H và anh T là đúng quy định về thẩm quyền xét xử, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về sự vắng mặt của các đương sự:

Chị H, anh T có đơn xin đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh T là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

{2} Về nội dung:

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không hợp nhau, hai bên không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Mặt khác anh T không chịu làm ăn chăm lo cho cuộc sống gia đình. Đó là nguyên nhân chính dẫn đến phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Đánh giá thực trạng mâu thuẫn cuộc sống vợ chồng: Chị H và anh T sống ly thân cuối năm 2017, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Hiện tại đời sống chung đã chấm dứt. Nay chị H xin ly hôn, về phía anh T cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn. Như vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn là phù hợp.

- *Về con chung:* Chị H và anh T có 01 con chung là Nguyễn Quốc B, sinh ngày 29/11/2015. Nguyên vọng của chị H xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo. Anh T cũng đồng ý để chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con.

HĐXX xét thấy: Nguyên vọng nuôi con của chị H chính đáng, phù hợp quy định của pháp luật, anh T cũng đồng ý, vì vậy HĐXX chấp nhận theo nguyên vọng của chị H là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chị H và anh T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

- *Về tài sản và công nợ chung:* Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị H khởi kiện vụ án xin ly hôn nên phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng:* Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án;

- *Tuyên xử:*

Về Hôn nhân: Chấp nhận chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn anh Nguyễn Quốc T.

Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung. Giao cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 29/11/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn*) mà chị H đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, theo Biên lai thu số AA/2021/0003730 ngày 01/02/2023. Chấp nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho chị H và anh T trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Định;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS Yên Định;
- UBND TT Quán Lào;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng

